3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
Trưởng phòng
Chief of Division

Le Thanh Hùng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C3990573

Họ và tên / *Full name*
PHAN VĂN THÀNH

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — 14 / 06 / 1994

Nơi sinh / *Place of birth* — NGHỆ AN

Giới tính / *Sex* — NAM / M

Số GCMND / *ID card N°* — 187099787

Ngày cấp / *Date of issue* — 02 / 10 / 2017

Có giá trị đến / *Date of expiry* — 02 / 10 / 2027

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMPHAN<<VAN<THANH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3990573<8VNM9406144M2710028187099787<<<<<40

15

在留カード後日交付
Residence card will be issued at a later date
日本国入国審査官
Immigration Inspector, Japan

— *VISAS*

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
上陸許可
LANDING PERMISSION
許可年月日 Date of permit: 1 AUG 2018
在留期限 Until: 1 AUG 2019
在留資格 Status: 技能実習1号ロ Technical intern training (i)(b)
在留期間 Duration: One year
NHA A.T

1709422485
HTLY2806624
PN4870598 7SB

住居地届出済
2018. 8. 2
神戸入国管理局

JAPAN VISA
日本国査証

EB3664300

Place of Issue: HANOI
Date of Issue: 26 JUL 18
Date of expiry: 26 OCT 18
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 18B46298
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (E) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: PHAN VAN THANH
Passport No.: C3990573
Sex: M
Date of birth: 14 JUN 94
Nationality: VNM
No. of applicants
Remarks

TBY18-015704

V<JPNPHAN<<VAN<THANH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C3990573<8VNM9406144M1810264 18B46298620A<E17